TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG, TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày: 17/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Trần Hoài Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đình Hùng**

Ông **Cao Văn Truyện**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Loan** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Khánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2023/TLST-HS ngày 18/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HS ngày 03/4/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/QĐST-HS ngày 17/4/2023 đối với bị cáo:

Phan Thị Kim C, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 25/11/1976 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi cư trú: Số 477 đường M, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Giới tính: Nữ. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật giáo. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phan Ngọc Hưng (SN 1950) và bà Phạm Thị Hòa (SN 1951). Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo đã ly hôn và có 02 con: Lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/11/2022, đến ngày 13/01/2023 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang thay thế biện pháp ngăn chặn số 01/QĐ-VKS-HS từ biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh. Bị cáo tại ngoại hiện có mặt.

*** Bị hại**: Ông **Trần Thiện N**, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Số 02 đường T, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

- Ông **Trần Minh T**, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Số 66 đường H, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông **Văn Hữu C**, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Tổ 47 phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/12/2020, Phan Thị Kim C liên hệ với ông Ngô Văn Lựu để thỏa thuận mua lại diện tích đất thuộc thửa đất số 32, tờ bản đồ số 26 tại phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Ông Lựu đã cho C biết diện tích đất này do gia đình ông khai hoang, chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận nhưng Cúc vẫn đồng ý mua nên đã đặt cọc cho gia đình ông Lựu và ông Cảnh số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Do nảy sinh ý thức chiếm đoạt tiền của người khác, C đã tiến hành thuê đơn vị đo đạc, xác định lại diện tích đất để mua và tự lập sơ đồ phân lô trên thửa đất, cắm mốc và kéo dây rào khu đất, đồng thời thông báo cho nhiều người biết là mình có đất rẻ để bán. Thông qua môi giới là ông Trần Minh Trí và ông Văn Hữu C, ông Trần Thiện N biết được và đến tại số 477 đường Mẹ Thứ, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng để gặp C thỏa thuận mua đất này. C hứa hẹn khi ông N mua thì C sẽ thực hiện việc san lấp mặt bằng, thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất ở với diện tích 100m^2 mỗi lô và tách thành nhiều thửa đất như sơ đồ do C tự vẽ với thời gian là 90 ngày (kể từ ngày 14/4/2021) sẽ hoàn tất thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho ông Nhân. Tin tưởng vào lời C hứa hẹn nên ông N đã đặt cọc số tiền 250.000.000 đồng để mua 03 lô đất với tổng diện tích là 1159,5m^2 (có số thứ tự 13, 14 và 15 như trong sơ đồ do C tự vẽ, trong đó mỗi lô có 100m^2 đất ở với giá 2.470.000.000 đồng (hai tỷ, bốn trăm bảy mươi triệu đồng).

Sau khi nhận tiến đặt cọc của ông N, C không thực hiện công việc gì liên quan đến thửa đất đã nhận cọc bán mà dùng tiền này tiêu xài cá nhân hết. Nhằm kéo dài thời gian và tránh bị người mua tố cáo, C liên hệ với ông Nhân đề nghị lùi thời hạn ký chuyển nhượng và có cam kết là sẽ trả và đền tiền đặt cọc nên được ông N đồng ý. Tuy nhiên, sau đó C trốn tránh nên ông Nhân không thể liên hệ được nên đã làm đơn tố cáo đến cơ quan Công an.

* Tang vật thu giữ có tại hồ sơ, gồm:

- 01 (một) "Hợp đồng đặt cọc v/v chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất)" giữa Ngô Văn Lựu, Ngô Văn Cảnh và Phan Thị Kim C, ghi ngày 15/12/2020;

- 01 (một) "Hợp đồng mua bán và làm hồ sơ nhà và đất" giữa Trần Thiện N và Phan Thị Kim C, ghi ngày 14/4/2021;

- 01 (một) sơ đồ thể hiện vị trí 15 thửa đất tại đường Nguyễn Phú Hường.

Theo kết quả giám định số 84/KLTL-KTHS ngày 28/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Chữ viết, chữ ký mang tên Phan Thị Kim C trên các tài liệu mẫu cần giám định, ký hiệu từ Al đên A3 so với chữ viết, chữ ký của Phan Thị Kim C trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M6 do cùng một người viết và ký ra.

* Xử lý vật chứng: Tiếp tục quy trữ tại hồ sơ các tang vật trên để đảm bảo cho việc xét xử.

***** Tại Bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 18/01/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Phan Thị Kim C về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự

***** Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị Kim C phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

+ Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phan Thị Kim C 05 năm tù đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiếp tục quy trữ tại hồ sơ các vật chứng gồm:

- 01 "Hợp đồng đặt cọc v/v chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất" giữa Ngô Văn Lựu, Ngô Văn Cảnh và Phan Thị Kim Cúc, ghi ngày 15/12/2020;

- 01 "Hợp đồng mua bán và làm hồ sơ nhà và đất" giữa Trần Thiện Nhân và Phan Thị Kim C, ghi ngày 14/4/2021;

- 01 sơ đồ thể hiện vị trí 15 thửa đất tại đường Nguyễn Phú Hường.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Thiện N đã nhận lại số tiền 250.000.000 đồng do gia đình bị cáo khắc phục bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phan Thị Kim C phải chịu theo quy định của pháp luật.

***** Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Phan Thị Kim Cc thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm hòa nhập công đồng, làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Thị Kim C không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Mặc dù bị cáo Phan Thị Kim C không có quyền sử dụng đối với thửa đất số 32, tờ bản đồ số 26 tại địa chỉ tổ 03, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng nhưng bằng cách đã thuê người đo đạc, tự lập sơ đồ phân lô, cắm mốc, kéo dây rào khu đất và gian dối, bằng thủ đoạn thông báo thửa đất này là của mình, bị cáo đã rao bán cho ông Trần Thiện N để chiếm đoạt số tiền 250.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự như Bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 18/01/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể bảo vệ của pháp luật hình sự, mọi hành vi xâm phạm đều phải bị xử lý. Mặc dù , thửa đất số 32, tờ bản đồ số 26 tại địa chỉ tổ 03, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng không thuộc quyền sử dụng bị cáo Phan Thị Kim C, nhưng bằng cách đã thuê người đo đạc, tự lập sơ đồ phân lô, cắm mốc, kéo dây rào khu đất và gian dối bằng thủ đoạn thông báo thửa đất này là của mình, bị cáo C đã rao bán cho ông Trần Thiện N để chiếm đoạt số tiền 250.000.000 đồng. Hành vi phạm tội lừa đảo của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nói chung cũng như tại địa phương nói

riêng. Bị cáo C phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng biện pháp ngăn chặn khác nghiêm khắc hơn từ biện pháp bảo lĩnh cho tại ngoại sang biện pháp bắt, tạm giam. Đồng thời cũng cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền chiếm đoạt 250.000.000 đồng; gia đình bị cáo có truyền thống cách mạng có bà nội là mẹ Việt Nam anh hùng, có 02 bác ruột là liệt sĩ, có cha mẹ là người có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng huy chiến kháng chiến, bị cáo là mẹ đơn thân. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt theo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tiếp tục quy trữ tại hồ sơ vụ án:

- 01 “Hợp đồng đặt cọc v/v chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất” giữa Ngô Văn Lựu, Ngô Văn Cảnh và Phan Thị Kim C ghi ngày 15/12/2020;

- 01 “Hợp đồng mua bán và làm hồ sơ nhà và đất” giữa Trần Thiện Nhân và Phan Thị Kim Cúc ghi ngày 14/4/2021;

- 01 sơ đồ thể hiện vị trí 15 thửa đất tại đường Nguyễn Phú Hường đang lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án nên.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Thiện N đã nhận lại số tiền 250.000.000 đồng do gia đình bị cáo khắc phục, bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Ngoài ra trong vụ án còn có:

- Đối với Trần Minh T là người môi giới việc mua bán đất đai cho Phan Thị Kim C và Trần Thiện N. Ông T không biết, không liên quan đến việc phạm tội của

bị cáo Cúc nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với Văn Hữu C là người chung vốn với Phan Thị Kim C mua đất và thực hiện môi giới việc mua bán đất cho bị cáo C và Trần Thiện N. Ông C không biết, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo C nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phan Thị Kim C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: ***Bị cáo Phan Thị Kim C phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"***.

1. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Phan Thị Kim C 05 (năm) năm tù, được trừ đi thời hạn đã bị tạm giam 02 (hai) tháng 11 (mười một) ngày (từ ngày 03/11/2022 đến ngày 13/01/2023). Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng 19 (mười chín) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tiếp tục quy trữ tại hồ sơ vụ án các vật chứng, gồm:

- 01 (một) "Hợp đồng đặt cọc v/v chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất" giữa Ngô Văn Lựu, Ngô Văn Cảnh và Phan Thị Kim C, ghi ngày 15/12/2020;

- 01 (một) "Hợp đồng mua bán và làm hồ sơ nhà và đất" giữa Trần Thiện Nhân và Phan Thị Kim C, ghi ngày 14/4/2021;

- 01 (một) sơ đồ thể hiện vị trí 15 thửa đất tại đường Nguyễn Phú Hường.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Thiện N không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 23, 26, 27 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Bị cáo Phan Thị Kim C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về thời hạn kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Công an huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- TAND Tp Đà Nẵng;
- VKSND Tp Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Hoài Sơn